

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

HƯỚNG TỚI MỘT GIỌNG PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ CHUNG TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THANH, TRUYỀN HÌNH TẠ THỊ THANH TÂM*

TÓM TẮT: Trên các phương tiện truyền thông đại chúng, bên cạnh phương ngữ Bắc Bộ/phương ngữ Bắc còn có nhiều dấu ấn của phương ngữ Nam Bộ/phương ngữ Nam. Ngay đối với các cơ quan truyền thanh, truyền hình từ Đà Nẵng trở vào Nam Bộ, khu vực sử dụng phương ngữ Nam với số lượng công chúng khá đông, không khó để nhận ra sự khác biệt khá rõ nét giữa các tiểu phương ngữ. Điều này ít nhiều cũng gây khó khăn cho việc tiếp nhận thông tin của độc giả, khán giả. Bài viết thử xác lập một hệ thống chuẩn mực của phương ngữ Nam ở cấp độ ngữ âm, cụ thể là giọng nói - yếu tố đầu tiên để nhìn nhận về một phương ngữ nói chung, với các bình diện của âm tiết như thanh điệu, âm đầu, âm đệm, âm chính và âm cuối. Hi vọng kết quả này bước đầu góp một phần nhỏ vào việc định hình một siêu phương ngữ Nam trên các phương tiện truyền thanh, truyền hình theo hướng đa dạng và thống nhất trong những nét lớn.

TỪ KHÓA: phương ngữ; phương ngữ Nam Bộ; truyền thông; truyền thanh; truyền hình.

NHẬN BÀI: 7/9/2018.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 20/12/2018

1. Mở đầu

1.1. Trên các phương tiện truyền thông đại chúng ở trung ương, nếu là báo nói, bên cạnh các biên tập viên, phát thanh viên có giọng nói của phương ngữ Bắc, gần đây lại xuất hiện các giọng của phương ngữ Nam. Nếu trên báo in, báo điện tử, bên cạnh những văn bản mà đặc điểm ngôn ngữ thường hướng tới là có phạm vi giao tiếp toàn quốc và trang trọng, dễ nhận thấy, còn có nhiều cách nói, cách định danh, cách diễn đạt mang dấu ấn của phương ngữ Nam.

Quan sát các phương tiện báo chí, truyền thanh, truyền hình từ Đà Nẵng trở vào Nam Bộ, tình hình hơi khác. Trước hết, trong các mục thể hiện giao tiếp chính thức, đài truyền hình, truyền thanh ở khu vực miền Trung mà tiêu biểu là Đà Nẵng, dễ nhận ra bên cạnh giọng của phương ngữ Nam còn có giọng của phương ngữ Bắc. Đối với giọng phương ngữ Bắc trên các đài địa phương hầu như không có sự khác biệt gì nhiều so với giọng trên các phương tiện truyền thông ở trung ương. Riêng giọng phương ngữ Nam cũng không hoàn toàn là của Quảng Nam Đà Nẵng, mà có một giọng có tính chất "siêu phương ngữ", tức có nghĩa là, trong giọng nói của các biên tập viên, phát thanh viên có một sự điều chỉnh nhất định. Hình như họ muốn xác lập một chuẩn mực của phương ngữ Nam, trong đó đáng chú ý là, không xuất hiện các âm quá địa phương như hiện tượng vần -ă → e, ao → ô, mà cố gắng duy trì các thể đối lập ngữ âm tương đối phổ biến trong phương ngữ Nam và hầu như không sử dụng các từ ngữ như: *răng, rứa, nì, nớ, tề, tề, mi, chừ*.

Tình hình này phản ánh rõ nhất là trên các phương tiện truyền thanh, truyền hình, báo chí ở Tp. Hồ Chí Minh và cả ở Cần Thơ. Điều này dễ hiểu, về mặt xã hội học ngôn ngữ, các trung tâm kinh tế lớn không chỉ có sức lan tỏa, sức ảnh hưởng về mặt kinh tế mà còn chi phối đến ngôn ngữ. Quan sát một số cách ứng xử ngôn ngữ từ các vùng nông thôn xung quanh Quảng Nam Đà Nẵng, khi đến thành phố Đà Nẵng thường họ cố gắng diễn đạt một số mô hình, một số cách nói mà theo họ là cách nói của người thành thị. Cũng có một tình hình tương tự đối với cư dân xung quanh Tp. Hồ Chí Minh với giọng thành thị là Sài Gòn, cư dân một số tỉnh xung quanh Cần Thơ có giọng thành thị là Cần Thơ. Tuy giọng Cần Thơ không khác biệt nhiều so với các tỉnh ở đồng bằng Cửu Long.

* PGS. TS; Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại Tp Hồ Chí Minh;

Email: blueheart.ling@gmail.com

Đặc điểm này rõ nét hơn khi cư dân của phương ngữ Bắc đến sinh sống thuộc khu vực phương ngữ Nam, nhất là ở những trung tâm kinh tế, thường thì trong giọng nói, cách sử dụng từ, nhất là những từ ngữ đệm lót, các tiểu từ tình thái, dù vô tình hay cố ý, họ cũng có một sự lựa chọn thường là theo xu hướng thích nghi; tức là, phải sử dụng một số âm, một số từ ngữ của cư dân địa phương. Tại đây, cũng xin được mở ngoặc ghi nhận một sự kiện ngôn ngữ nói lên vai trò của môi trường giao tiếp xã hội. Chẳng hạn, đối với những người vốn có giọng Bắc, nhưng sống, làm việc tại những vùng có phương ngữ Nam, có thể trong giọng nói của họ, trong cách dùng từ của họ, có phần bị pha loãng khi tiếp xúc với một phương ngữ mới, đặc biệt con cái họ về mặt ngôn ngữ, nhất là ngữ âm, cả từ vựng và một ít ngữ pháp đều tiếp thu phương ngữ Nam. Tuy nhiên, giọng nói của họ cũng không phải hoàn toàn là giọng Nam do ảnh hưởng sinh hoạt trong gia đình. Hiện tượng này dân gian gọi là “*giọng Nam cứng*”. Quả là, vấn đề không đơn giản như vậy mà nó còn tùy thuộc vào trình độ văn hóa và đặc biệt là tuổi tác của người chuyển đổi vùng khi đến với phương ngữ mới.

2. Những khảo sát bước đầu

2.1. Một vài vấn đề chung

2.1.1. Do nhiều lí do khác nhau, trong đó có lí do di dân, giao thương rộng rãi, đi lại thuận tiện, việc tiếp xúc ngôn ngữ giữa các vùng, các miền diễn ra rất mạnh mẽ. Có thể nói, chưa bao giờ tiếng Việt có một xu thế phát triển thuận lợi như hiện nay. Nếu như trên địa hạt tiếp xúc ngoại tại hay ngoại lai, nói cụ thể là tiếp xúc với các ngôn ngữ nước ngoài, nhất là tiếng Anh, ít nhiều đều có hiện tượng tiêu cực, trong đó có việc sử dụng quá nhiều tiếng Anh hay đệm lót bằng tiếng Anh như một hiện tượng vọng ngoại mà dư luận xã hội đã nhiều lần lên tiếng, thì việc tiếp xúc giữa các phương ngữ lớn/nhỏ theo hướng chỉ có thể là tích cực là điều dễ thấy. Tiếng Việt càng ngày càng thống nhất trong thể đa dạng, đây không còn là cách nói sáo rỗng, mà phản ánh một thực tế rất sinh động của tiếng Việt hiện đại. Không khó để nhận ra cách dung nạp một số từ ngữ thông dụng của phương ngữ Nam như *hụi, quậy, chìm xuống, rút ruột, đắp mền, heo tai xanh*,... cả những từ ngữ vốn được vay mượn nhưng lại trở thành phương ngữ như *phi lê* (thịt), *cốt lết* (thịt), hoặc một số từ ngữ liên quan đến canh tác như *treo ao, treo chuông*,... từ ngữ liên quan đến quyền lực như *quyết liệt*,... từ ngữ về ẩm thực như *chiên, xào, lẩu, nhậu, lai rai*,... hay một số từ ngữ chỉ đặc sản không còn xa lạ với phương ngữ Bắc như *sầu riêng, măng cụt, bòn bòn*,... Hoặc phương ngữ Nam tiếp xúc một số phương ngữ Bắc như tiểu từ tình thái (*nhé, nhỉ, thế*), *bánh da lợn, con mắt đa* (xe hơi), *vị thế ngon, chức ngon, chống lưng*,... “xin *đểu*” (dùng bạo lực để ép người khác đưa tài sản); và một số từ ngữ, thuật ngữ hành chính như: *chế độ* (chính sách hưu trí, thương binh, miễn giảm, vùng sâu, vùng xa), *tiêu chuẩn* (phần vật chất được hưởng theo quy định của pháp luật nhà nước: tiêu chuẩn đường sữa, tiêu chuẩn đi công tác bằng máy bay); *chính sách* (được ưu tiên: con em gia đình chính sách); *xử lí* (giải quyết, ứng xử, hành động)... Tất cả những điều này cho thấy một diễn trình tiếp xúc ngôn ngữ làm giàu cho tiếng Việt, trong đó không thể không nhắc đến vai trò của báo chí, nhất là của truyền thanh và truyền hình. Cho nên, theo quan sát của chúng tôi, không lạ khi tại các ốc đảo của các phương ngữ như Lý Sơn, Phú Quý, giọng nói nhất là của lớp trẻ không còn khó nghe như những thập niên trước. Tình hình này cũng đúng với giọng nói của cư dân vùng biển suốt từ Bắc chí Nam, vốn rất khó nghe, cách nói mà dân gian hay gán cho là “*ăn đắng sống, nói đắng gió*,” ngày nay đã hòa nhập sâu vào dòng chảy của giọng nói của cả cộng đồng.

2.1.2. Vấn đề cần cần nhắc liên quan đến việc nhận diện các phương ngữ. Trong lịch sử nghiên cứu tiếng Việt đã có nhiều giải pháp phân chia phương ngữ. Các tiêu chí dùng làm cơ sở thường là ngữ âm rồi đến từ vựng và một ít là từ ngữ công cụ ngữ pháp. Thực tế đề cập ở hai mục trên đã gợi mở nhiều vấn đề lí thú trong việc xác lập phương ngữ, trong đó có phương ngữ Nam, đối tượng đang được bàn luận ở đây. Theo chúng tôi, tình hình của tiếng Việt hiện đại

không nên chia quá nhiều phương ngữ vì sự phân chia này không còn phản ánh chính xác thực tế giao tiếp và như đã được nêu ở bên trên, tính chất thổ ngữ, đảo ngữ hầu như không còn tồn tại. Từ tình hình thực tế đó, theo chúng tôi, tiếng Việt hiện đại chỉ có hai phương ngữ: phương ngữ Bắc và phương ngữ Nam. Phương ngữ Nam được xác định là từ Đà Nẵng trở vào Nam Bộ. Tiêu chí để phân định dựa chủ yếu về mặt ngữ âm. Điều này là hợp lẽ, bởi ở bình diện từ vựng và ngữ pháp sự khác biệt không nhiều. Có thể thấy, phương ngữ này có những đặc trưng ngữ âm lớn như sau: thanh hỏi và thanh ngã nhập làm một, *v* chuyển thành *d*, hầu không xuất hiện âm đệm, nhược hóa yếu tố sau của nguyên âm đôi, kéo theo một số biến đổi, không phân biệt một số thể đối lập ở âm cuối được thể hiện trên chữ viết (*n/ng*, *c/t*). Nghiêm ngặt mà nói, phương ngữ Nam có thể phân xuất thành những tiểu phương ngữ, đó là Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi là một vùng, từ Bình Định vào Bình Thuận là một vùng, phần còn lại từ Bình Thuận trở vào Nam là một vùng. Ngoại trừ vùng thứ nhất, còn sự khác biệt ngôn ngữ giữa hai vùng còn lại là không nhiều. Điều cần nhấn mạnh là, các thể đối lập quan yếu, nhìn chung vẫn được duy trì nghiêm ngặt. Và tình hình hoà nhập cộng hưởng theo hướng đa dạng và thống nhất trong những nét lớn. Sự phát triển của xã hội đã cung cấp một cái nhìn lạc quan như vậy. Rõ ràng là, với phương ngữ Nam vừa xác định, tuy chưa có điều kiện thống kê, nhưng phương ngữ này có số lượng cư dân khá đông.

2.1.3. Từ những nhận định bên trên, thông qua thực tế giao tiếp, đến đây có thể xác lập một hệ thống chuẩn mực của phương ngữ Nam trên ba cấp độ ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Cần thấy rằng, hệ thống chuẩn mực này trên thực tế giao tiếp tuy có dựa vào Nam Bộ, nhưng không hoàn toàn. Nói rõ hơn, dùng các thể đối lập tích cực trong các tiểu phương ngữ, nhất là cách nói của người thành thị, trí thức, để xác lập, và như vậy, xin được nhắc lại, hệ thống chuẩn mực này là một hệ thống có tính chất siêu phương ngữ.

Ví dụ, về mặt ngữ âm, ở Nam Bộ có hiện tượng *r* chuyển thành *g* như *cá rô* chuyển thành *cá gô*, *xong rồi* chuyển thành *xong gồi* (*bắt con cá gô bỏ dờ gô, nó wáy gột gột*) hoặc xu hướng ngạc hóa của các âm cuối sau nguyên âm dòng trước, ví dụ như *thịt dịch chính gôi...* thì cố gắng chuyển bằng các giọng thành thị, chuyển thành *bắt con cá rô bỏ vô rô quấy rột rột, thịt vịt chín rồi*. Hay trong tiểu phương ngữ Quảng Nam Đà Nẵng có hiện tượng vần *ao* chuyển thành *ô*, ví dụ *tô cô hơn mi* thì phải chuyển thành *tao cao hơn mây* hoặc tiểu phương ngữ Bình Định, Phú Yên có hiện tượng vần *ôi* chuyển thành vần *âu*, ví dụ *nước sâu rầu* thì phải chuyển thành *nước sôi rầu*.

Về mặt từ vựng, tuy không phức tạp như ngữ âm, nhưng ở đây đòi hỏi một sự xử lý tinh tế. Trước hết, nếu là biến âm thì chọn biến thể phổ biến, ví dụ chọn *bệnh*, *chân*, *đàn*, *chính* thay vì *bịnh*, *chun*, *đòn*, *chánh*. Thứ đến là, tùy thuộc vào hệ thống từ vựng, dựa vào thói quen hướng chuẩn, ví dụ như đối với đại từ, không dùng *mi*, *hắn*, *tui*, *nâu*, *chế*, *hĩa* mà dùng *mày*, *nó*, *tôi*, *họ*, *chị*, *anh*. Tất nhiên, đối với loại từ vựng chỉ công cụ, đặc sản có tính chất vùng thì phải giữ nguyên, ví dụ *phăng*, *nón Gò Găng*, *bún sông Thăng*, *bún nước lèo*, *mạch nha*, *dừa sáp*, *don*, *tép trâu*...

Về mặt từ vựng cần chuẩn hóa các đơn vị đo lường, ví dụ chục có thể là 10, 12, chứ không phải 14, 16, 18; cân (kí), sào (công) cũng phải xác định theo phương ngữ Bắc.

Về mặt ngữ pháp, không dùng *răng*, *rúa*, *mô*, *chừ*, *tê*, *lóng rày*, *bao dai*, *hồng*...

Đến đây, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi dành sự tập trung, chú ý cho bình diện ngữ âm, cụ thể là giọng nói - yếu tố đầu tiên để nhìn nhận về một phương ngữ nói chung.

2.2. Thử nêu giải pháp về ngữ âm trong phạm vi âm tiết của giọng Nam Bộ

2.2.1. Về thanh điệu

Giải pháp được lựa chọn là chấp nhận thanh hỏi, thanh ngã nhập làm một. Giải pháp này phản ánh chính xác đặc trưng nổi bật của phương ngữ, tức là từ Đà Nẵng trở vào, không còn thể đối

lập này vì khi giao tiếp hầu như không ảnh hưởng gì nhiều đến việc truyền tải thông tin. Đối với người địa phương, hình như chính hệ thống chữ viết là cơ sở giúp cho họ hiểu đúng, và lại, ngữ cảnh cũng là nhân tố quan trọng giúp chúng ta nhận ra nghĩa của từ. Ví dụ: *sữa* chữa xe máy, nhưng chữa đi mua *sữa* về cho em bé.

Cần lưu ý, thực tế cư dân của phương ngữ này phát âm thanh ngã rất khó khăn và không được tự nhiên.

2.2.2. Về âm đầu

Đối với trường hợp *v/d*, theo quan sát của chúng tôi, các vùng từ Đà Nẵng vào Bình Định không có sự lẫn lộn giữa hai âm đầu này, nói cụ thể, không có sự chuyển đổi *v* thành *d*. Đặc điểm này cũng được phản ánh trên các đài truyền thanh, truyền hình. Trong khi đó, quan sát cách phát âm của người Nam Bộ, dễ nhận thấy có sự chuyển đổi này. Nhiều phát thanh viên của các đài truyền thanh, truyền hình một số tỉnh vùng Nam Bộ lại không giữ được thể đối lập *v/d*. Xin lưu ý, cũng như cách phát âm trên phạm vi toàn quốc, trong phương ngữ đang xét không có sự đối lập *d/gi*. Tuy nhiên, theo ghi nhận của chúng tôi, nữ phát thanh viên Hoài Anh (đài VTV) và nhiều phát thanh viên, biên tập viên (các đài địa phương từ Đà Nẵng trở vào) trong giọng đọc của họ, thể đối lập này vẫn được thể hiện rõ, nói cách khác là vẫn phân biệt *v/d*.

Về *tr/ch*, thực tế phát âm vùng từ Đà Nẵng đến Bình Thuận, sự đối lập này rất hãn hữu, còn từ Bình Thuận trở vào, ở các vùng nông thôn, sự đối lập này không rõ rệt. Điều thú vị là, riêng hiện tượng lẫn lộn *tr/ch* trong tiểu phương ngữ Nam Bộ là rất gần với phương ngữ Bắc. Tuy mức độ đậm nhạt có khác nhau, nhưng nhà đài trong khu vực này đều có ý thức duy trì phân biệt.

Còn *s/x*, hầu như tất cả các đài truyền thanh, truyền hình từ Đà Nẵng trở vào, các giọng phương ngữ đều giữ vững thể đối lập này. Có điều ở giới trẻ, và đặc biệt là các cư dân thành thị lớn như Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ trong giao tiếp hàng ngày lại có xu hướng phát âm là *x*.

2.2.3. Âm đệm

Về âm đệm, tuy mức độ thể hiện có khác nhau trong các tiểu phương ngữ, nhưng có thể nói được, so với sự thể hiện trên chữ viết cũng như của phương ngữ Bắc, cách phát âm âm đệm là rất phức tạp, trong đó đáng chú ý là trường hợp sau đây:

Âm đệm được phân bố sau phụ âm *kh*, sau phụ âm *h*, sau phụ âm tắc thanh hầu và sau âm */k/* đều có hiện tượng chuyển đổi, và phụ âm *g* đứng trước âm đệm cũng được chuyển đổi. Hiện nhiên, về mặt chuẩn mực là cần phải phát âm một cách rõ ràng, ngoài trường hợp đầu (*kh*, chuyển thành *f*) và cuối (*g*, ít xuất hiện), các trường hợp còn lại chuyển sang một phụ âm *w* gần giống như cách phát âm *w* trong tiếng Anh. Do vậy, theo quan sát của chúng tôi, các biên tập viên, phát thanh viên tuy có ý thức thể hiện các thể đối lập, nhưng trong cách phát âm của họ vẫn còn dấu ấn của sự chuyển đổi như đã nhắc bên trên. Trường hợp này rõ ràng là cách phát âm rất khác với phương ngữ Bắc. Nói cụ thể, tuy có yếu tố trầm hóa, nhưng có phần mềm mại hơn so với phương ngữ Bắc. Hiện nay, hầu như các đài trong khu vực đều phát âm như thế.

2.2.4. Âm chính

Về âm chính, cả vùng phương ngữ Nam rộng lớn, trong phát âm hầu như không có sự khác biệt nhiều, ngoại trừ sự thể hiện của các nguyên âm đôi. Nói cụ thể, khi các nguyên âm đôi được phân bố trước âm cuối zero thì chúng được thể hiện rõ ràng, ví dụ như *mua*, *mua*, *mía*, các trường hợp còn lại nhìn chung trong phát âm có sự nhược hóa yếu tố sau. Đây là xu hướng càng đi vào phương Nam càng rõ rệt, thậm chí ở Nam Bộ chúng chỉ còn là một nguyên âm đơn, chẳng hạn, *loan* → *lon*, hay *lang*. Chính vì vậy, nỗ lực cố gắng duy trì cách phát âm rõ ràng các nguyên âm của các đài truyền thanh, truyền hình như hiện nay là rất có ý nghĩa.

2.2.5. Âm cuối

So với các đối hệ đã được phân tích và bàn luận, thì hệ thống âm cuối trong phương ngữ đang xét tương đối đơn giản, ngoại trừ thể đối lập giữa *m* và *p*, ví dụ như *thấp* và *thâm*, các đối hệ còn lại đều nhập thành một như *o* và *u* nhập thành một (*cao*, *cau*), *n* và *ng* nhập thành một, *c* và *t* nhập thành một, *i* và *y* nhập thành một.

3. Thay lời kết

Thực tế, trên các phương tiện truyền thông đại chúng nói chung, phương tiện truyền thanh, truyền hình nói riêng đã hình thành một phương ngữ Nam từ Đà Nẵng trở vào Nam Bộ. Quan sát các cơ quan thông tấn truyền hình báo chí trong phương ngữ đang xét, hai bình diện từ vựng và ngữ pháp trong sử dụng, có thể có một ít khác biệt, thể hiện rõ nhất là sự xuất hiện của các từ công cụ ngữ pháp và một ít trong tiểu từ tình thái. Nhưng rõ ràng về mặt ngữ âm, sự khác biệt giữa các đài phát thanh, truyền hình trong phương ngữ Nam là không nhiều. Những đặc điểm ngữ âm tích cực mà bài viết đã xác lập, phân tích trong so sánh với thực tế phát âm của các tiểu vùng phương ngữ, xuất hiện trên đài truyền thanh, truyền hình càng ngày càng rõ rệt. Chính điều này đã làm cho hai phương ngữ Bắc/Nam càng ngày càng xích lại gần nhau hơn. Có thể coi các đặc điểm ngữ âm tích cực mà bài viết đã đề cập ở trên như là một chủ điểm hướng tới của các nhà quản lý, các phát thanh viên, biên tập viên của phương ngữ Nam. Dù muốn dù không, các đặc điểm này đã hình thành và rất cần sự tác động tích cực của các cơ quan thông tấn báo chí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Ái (chủ biên, 1987), *Sổ tay phương ngữ Nam Bộ*, Nxb Cửu Long.
2. Hoàng Thị Châu (2004), *Phương ngữ học tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Phạm Văn Hảo (chủ biên, 2009), *Từ điển phương ngữ tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội.
4. Phạm Văn Hảo (2016), *Nhìn lại một vài ý kiến về phương ngữ miền Trung Việt Nam*, T/c Ngôn ngữ và Đời sống, số 7.
5. Trần Thị Ngọc Lang (1995), *Phương ngữ Nam Bộ - những khác biệt về từ vựng - ngữ nghĩa so với phương ngữ Bắc Bộ*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Tạ Thị Thanh Tâm (2009), *Giao tiếp tiếng Việt: từ truyền thống đến hiện đại*, T/c Khoa học Xã hội, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ, số 8.
7. Tạ Thị Thanh Tâm (2016), *Một số nhận xét về chữ quốc ngữ giai đoạn đầu (qua khảo sát tác phẩm Phép giảng tám ngày)*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học "Bình Định với chữ quốc ngữ", tr.126-129, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

Towards the standard accent of Southern dialect in the media

Abstract: In the mass media, besides the Northern dialect, the Southern dialect or dialect of the South is also used to a considerable extent. Even for the radio and television agencies from Danang to the south, where the Southern dialect is used with a large number of audiences, it is not difficult to recognize the difference between these sub-dialects. It also creates confusion in receiving information for audiences.

The article attempts to establish a standard system of the Southern dialect at the phonetic level, namely the voice - the first element to recognize a dialect in general, with aspects of syllable such as tone, initial, prevocalic, nuclear, final. It is hoped that the preliminary findings will contribute a small part to the shaping of the Southern super-dialect in the media in a diversified and unified manner.

Key words: dialect; Southern dialect; media; radio; television.